TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 26 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 781/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024, về việc "*Tranh chấp về dân sự quyền sử dụng đất và quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác*",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đỗ Ngọc L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, đường T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024).

- *Bị đơn*: Phan Thanh N, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số D, đường P, Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Minh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số D, đường P, Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/12/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn B, sinh năm 1949;

2. Phan Thị Ngọc T1, sinh năm 1976;

3. Phan Thị Ngọc T2, sinh năm 1977;

4. Phan Thị Ngọc T3, sinh năm 1979;

5. Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1981;

6. Phan Thanh H1, sinh năm 1984;

7. Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông B và bà G: Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/3/2024).

8. Phan Thị Ngọc S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ C, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Trần Thị Kim T4, sinh năm 1950;

10. Lâm Ngọc R, sinh năm 1988;

11. Phan Thị Hồng N1, sinh năm 1987;

12. Phan Minh T, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

13. Phan Thị Hồng T5, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

14. Phan Thị Hồng L1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Ngọc L và ông Phan Thanh N thống nhất giữ nguyên hiện trạng đường nước để sử dụng chung vào việc tưới nước, tiêu nước trong canh tác, bà L và ông N cùng (đồng) được quản lý, sử dụng, đăng ký quyền sử dụng đất tranh chấp có diện tích 168,4m^2, thuộc thửa 3964, tờ bản đồ số 29, trong phạm vi các mốc 1, A, 2, 3, B, 4 về 1, tọa lạc xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ngày 14/11/2024.

Bà Đỗ Ngọc L và ông Phan Thanh N có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích 168,4m^2 nêu trên và phải chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật (nếu có).

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố C cùng ngày 14/11/2024.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến trình bày và sự thỏa thuận nêu trên của bà Đỗ Ngọc L và ông Phan Thanh N.

Về chi phí tố tụng:

Bà Đỗ Ngọc L đã nộp đủ và chi xong.

Ông Phan Thanh N có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Ngọc L số tiền số tiền chi phí tố tụng là 1.976.645 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L và ông N được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- CCTHA TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân